

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ THỌ

Số: 85/2025/QĐST-HNGĐ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thọ, ngày 24 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 141/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1983

Bị đơn: Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1980

Cùng trú tại: Khu B (H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ngân hàng TMCP L2: Địa chỉ: Tòa nhà L- Số B, T, phường H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quốc K – Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP L2.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh H1 - Chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh P.

Người được ủy quyền lại: Anh Nguyễn Tiến D - sinh năm 1989

Chức vụ: Giám đốc P1.

(Theo văn bản ủy quyền số 01-HH/2025/QĐ-LPBank.PT ngày 28/8/2025)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị T và anh Lê Mạnh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị T và anh Lê Mạnh H xác nhận có 03 con chung là cháu Lê Tuấn A, sinh ngày 27/12/2002; Cháu Lê Thùy L, sinh ngày 21/01/2014; cháu Lê Khánh L1, sinh ngày 21/01/2014. (Cháu Lê Tuấn A, sinh

ngày 27/12/2002, đã thành niên và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu giải quyết).

Khi ly hôn, chị T và anh H thống nhất thỏa thuận, chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là cháu Lê Thùy L, sinh ngày 21/01/2014; cháu Lê Khánh L1, sinh ngày 21/01/2014 cho đến khi con chung thành niên có khả năng lao động tự túc được.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H cấp dưỡng cho 01 con chung là cháu là cháu Lê Thùy L hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 9/2025 cho đến khi cháu thành niên. Còn cháu Lê Khánh L1, chị T và anh H thống nhất anh H không phải cấp dưỡng cho cháu.

Phương thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung: *Chị T và anh H xác nhận vợ chồng có khối tài sản chung gồm:*

- 01 Thửa đất số 100, tờ bản đồ 23, diện tích 2300m² (300m² đất ở và 2000m² đất cây lâu năm); 01 Thửa đất số 152, tờ bản đồ 23, diện tích 676m², đất lúa; 01 Thửa đất số 105, tờ bản đồ 23, diện tích 376m² loại đất lúa đều tại địa chỉ khu B (xã H, huyện H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số phát hành CK121919 do UBND huyện H cũ cấp ngày 09/10/2017 đứng tên hộ ông Lê Mạnh H và bà Phạm Thị T;

Trên thửa đất số 100, tờ bản đồ 23, diện tích 2300m² (300m² đất ở và 2000m² đất cây lâu năm) có 01 ngôi nhà loại công trình cấp 4 xây 02 tầng 91,1m²; nhà bếp 71,2m², sân + mái tôn diện tích 172,6m² và công trình xây dựng trên đất.

- 01 Thửa đất số 411, tờ bản đồ số 63, diện tích 100m² (loại đất ở) tại khu G, (xã Đ, huyện H cũ), nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất do UBND huyện H cấp giấy chứng nhận QSD đất đứng tên hộ bà Phạm Thị T;

- 01 Xưởng bóc ván kèm toàn bộ hệ thống máy móc (01 máy cạp gỗ 946, H2 mua năm 2024; 02 máy băm xuất sứ Trung Quốc mua năm 2024; 01 máy bóc vỏ xuất sứ Trung Quốc mua năm 2024);

- 01 Trạm cân điện tử

- 01 Xe đầu kéo biển kiểm soát 19C-26500 đứng tên anh Lê Mạnh H;

- 01 Xe ben 08 tấn, biển kiểm soát 98C- 03044 đứng tên anh Lê Mạnh H;

- 01 Xe MaZda CX5, biển kiểm soát 19A- 62887, màu đen đứng tên chị Phạm Thị T;

- 01 Xe máy biển kiểm soát 19F1-10010 màu đỏ, nhãn hiệu Aiblade.

- Toàn bộ tài sản là đồ dùng sinh hoạt gia đình trong ngôi nhà 2 tầng nêu trên.

Khi ly hôn hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của của anh chị theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung ngày 16/8/2025:

Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự tại Văn bản tự thỏa thuận

chia tài sản chung ngày 16/8/2025, cụ thể như sau:

** Giao cho Chị Phạm Thị T được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:*

- 01 Thửa đất số 100, tờ bản đồ 23, diện tích 2300m² (300m² đất ở và 2000m² đất cây lâu năm); 01 Thửa đất số 152, tờ bản đồ 23, diện tích 676m², đất lúa; 01 Thửa đất số 105, tờ bản đồ 23, diện tích 376m² loại đất lúa đều tại địa chỉ khu B (xã H, huyện H cũ), xã Đ, tỉnh Phú Thọ đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số phát hành CK121919 do UBND huyện H cũ cấp ngày 09/10/2017 đứng tên hộ ông Lê Mạnh H và bà Phạm Thị T;

Trên thửa đất số 100, tờ bản đồ 23, diện tích 2300m² (300m² đất ở và 2000m² đất cây lâu năm) có 01 ngôi nhà loại công trình cấp 4 xây 02 tầng 91,1m²; nhà bếp 71,2m², sân + mái tôn diện tích 172,6m² và công trình xây dựng trên đất.

- 01 Thửa đất số 411, tờ bản đồ số 63, diện tích 100m² (loại đất ở) tại khu G, (xã Đ, huyện H cũ), nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ do đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất do UBND huyện H cũ cấp giấy chứng nhận QSD đất đứng tên hộ bà Phạm Thị T;

- 01 Xưởng bóc ván kèm toàn bộ hệ thống máy móc (01 máy cạp gỗ 946, H2 mua năm 2024; 02 máy băm xuất sứ Trung Quốc mua năm 2024; 01 máy bóc vỏ xuất sứ Trung Quốc mua năm 2024);

- 01 Trạm cân điện tử;

- 01 Xe đầu kéo biển kiểm soát 19C-26500 đứng tên anh Lê Mạnh H;

- 01 Xe MaZda CX5, biển kiểm soát 19A-62887, màu đen đứng tên chị Phạm Thị T;

- 01 Xe máy biển kiểm soát 19F1-10010 màu đỏ, nhãn hiệu Aiblade.

- Toàn bộ tài sản là đồ dùng sinh hoạt gia đình trong ngôi nhà 2 tầng nêu trên.

Chị T tự nguyện thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho anh H số tiền là 1.500.000.000đ (Một tỷ năm trăm triệu đồng).

** Giao cho anh Lê Mạnh H được quyền sở hữu và sử dụng các tài sản gồm:*

- 01 Xe ben 08 tấn, biển kiểm soát 98C- 03044 đứng tên Lê Mạnh H;

2.3 Về nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Lê Mạnh H thống nhất xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP L2 – Chi nhánh P, số tiền gốc còn nợ lại là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

Khi ly hôn hai bên đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của của anh chị theo văn bản thỏa thuận ngày 16/8/2025 cụ thể:

Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L2 – Chi nhánh P, số tiền gốc còn nợ lại là 2.400.000.000 đồng (Hai tỷ bốn trăm triệu đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng.

- Về công sức đóng góp: Chị T và anh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về chi phí tố tụng: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Về chi phí tố tụng: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Xác nhận chị T đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001369 ngày 13/8/2025 của Thi hành án dân sự, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này đọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đọc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 5- Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 5, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Đan Thượng, tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Phú